

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 07/10/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Văn Thủy

Bà Phạm Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT : Thôn Q, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đinh Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc H đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 8 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị cưỡng ép, ép buộc. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống tại xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Từ đầu năm 2017 vợ chồng chị bắt đầu mâu thuẫn do anh H không quan tâm tới gia đình, thường xuyên chửi mắng, đánh đập, xúc phạm đến chị và cả gia đình, chị nhiều lần đã phải nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải

thiện, mẫu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 16/02/2011 và Nguyễn Ngọc Hải N, sinh ngày 10/11/2015, cả hai con khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Đinh Thị D và anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình chung sống có phát sinh mẫu thuẫn nên chị D khởi kiện xin ly hôn do đó quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và Điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tại các Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thể hiện anh Nguyễn Ngọc H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn nhưng hiện tại anh H không có mặt ở địa phương. Thời gian anh H không có mặt ở địa phương là từ đầu năm 2019.

Theo chị D thì khoảng tháng 4 năm 2019 anh H có về nhà thăm con một lúc rồi lại đi đâu không cho chị biết địa chỉ, chị cũng đã thông báo cho anh H về việc nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng anh H không có ý kiến gì. Theo chị thì anh H về quê sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn 3 (xóm 4 cũ), xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại Văn bản số 26/CV-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam xác định từ đầu năm 2019 đến nay anh H không sinh sống ở địa phương, thỉnh thoảng có về thăm bố mẹ đẻ.

Ngày 05/8/2019 Tòa án nhân dân huyện B đã có Văn bản số 361/CV-TA gửi ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị L là bố mẹ đẻ của anh H đề nghị ông T, bà L cung cấp địa chỉ sinh sống hiện nay của anh H cho Tòa án B trước ngày 16/8/2019. Ông Nguyễn Văn T đã nhận văn bản trên tuy nhiên ông T, bà L không cung cấp địa chỉ của anh H cho Tòa án.

Như vậy, anh H thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh H chung sống với nhau từ năm 2010. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống. Anh H không quan tâm đến gia đình, thường xuyên đánh đập, chửi bới chị D và không chu cấp nuôi con, mọi việc trong gia đình đều do một mình chị D lo toan, gánh vác. Từ tháng 4 đến nay anh H không về thăm con và cũng không liên lạc với chị D. Qua xác minh tại địa phương thì quá trình chung sống tại địa phương anh H nhiều lần đánh chị D và chính quyền thôn, xã đã can thiệp, hòa giải nhiều lần. Như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận việc xin ly hôn của chị D.

[4]. Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 16/02/2011 và Nguyễn Ngọc Hải N, sinh ngày 10/11/2015, cả hai con khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện hai cháu đang sinh sống cùng chị D. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con cho đến khi trưởng thành. Xét thấy anh H bỏ nhà đi từ đầu năm 2017 đến nay không chu cấp nuôi các con. Việc nuôi các con do chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do đó Tòa án thấy cần tiếp tục giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng hai con là Nguyễn Ngọc Thủy T và Nguyễn Hải N là phù hợp (Cháu Nguyễn Ngọc Thủy T có nguyện vọng ở với mẹ). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D khẳng định chị có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Do đó không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Do anh H vắng mặt nên chưa xác định được tài sản chung và vay nợ chung nên không xem xét, giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung của chị D và anh H. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[7]. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và những người tham gia tố tụng và không có yêu cầu, kiến nghị gì về tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và giao hai con chung của chị D và anh H cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 65, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 16/02/2011 và Nguyễn Ngọc Hải N, sinh ngày 10/11/2015, (cả hai cháu khoẻ mạnh, phát triển bình thường) cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành (phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Thủy T).

Anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ và quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 08634 ngày 25/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKS huyện B; 2
- TAND tỉnh; 1
- THADS B; 1
- Các đương sự; 2
- UBND xã Ng;
- Hồ sơ vụ án; 1
- Lưu. 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lý Thị Thúy